

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 289/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

- *Nguyên đơn*: A **Mai Ngọc T**, sinh năm 1986;

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Vân A**, sinh năm 1990;

Đều ĐKKHKT: Tổ 29, khu 3, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Mai Ngọc T và chị Lê Thị Vân A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh Mai Ngọc T và chị Lê Thị Vân A xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Ngọc Như N, sinh ngày 03/6/2013; Khi ly hôn hai bên tự nguyện thoả thuận: Chị Lê Thị Vân A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Mai Ngọc Như N. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị A không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung, công nợ và công sức: A Mai Ngọc T và chị Lê Thị Vân A không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: A Mai Ngọc T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận A T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0009345 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Trả lại cho A T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP.VT, tỉnh PT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND xã ĐL, huyện TB, tỉnh PT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyện